

Trong ngôn ngữ Việt Nam, các âm - từ cấu thành 2 nhóm cùng song song tồn tại, đó là:

* Từ phổ thông - tiếng phổ thông

* Từ địa phương - tiếng địa phương

Trong từ địa phương - tiếng địa phương, nhìn chung có 3 nguyên nhân chính nói chệch ra là:

1- Do mở khẩu hình khi nói.

2- Do kiêng kỵ.

3- Do tiếng dân tộc này chuyển qua dân tộc khác hoặc vay mượn của nhau.

1. Do mở khẩu hình khi nói

Sống trên đời, nhiều dân tộc, kể cả những nhóm người trong dân tộc đó khi nói, hát đều mở khẩu hình không giống nhau, có người nói tròn miệng, tròn tiếng; có người nói dẹp miệng, dẹp tiếng; trong khi nói và hát con người dùng nhiều loại âm, giọng khác nhau. Đại loại có 5 giọng phổ thông: Giọng miệng, giọng phôi, giọng bụng, giọng gan, giọng óc.

Người lao động làm nơi ồn ào và nặng nhọc hay dùng giọng phôi, giọng bụng; các tuồng kếp hay dùng giọng bụng, giọng gan; hát chèo, các làn điệu dân ca khác dùng giọng miệng, giọng phôi; người trí thức, giáo sinh, buôn bán... dùng giọng miệng; giọng óc sử dụng ít, thường dùng lúc giả thanh.

Ở Đồng Hới, có dân cổ còn lại không ít ở thôn Trung Nghĩa nói giọng bụng, miệng họ không nói được vần trờ (tr) họ nói bụi tre thành tờ le (tle), con trâu thành con tờ lu (tlu); họ không siết lưỡi xuống được mà dùng giọng bụng nặng bật lưỡi hợp âm thành tờ và tờ cộng hưởng.

Không có ít người dân ở Bảo Ninh, Hải Thành, Đồng Phú... khi nói khẩu hình nhô về phía

SƠ KHẢO VỀ HIỆN TƯỢNG NÓI CHỆCH ÂM - TỪ TRONG NHÂN GIÀN

PHAN THANH TỊNH

trước nên hạt trấu nói chệch thành hạt trú. Giống như trường hợp trên, họ nói cây cái (mở khẩu hình bề ngang) thành cây cời cũng vì lẽ đó. Từ Đồng Hải biến âm thành Đồng Hời, cũng cần nói thêm rằng người Kinh ở Bắc Bộ khi nói nhấn mạnh dấu hỏi (?), dấu ngã (~) còn dân Bình Trị Thiên nhấn mạnh dấu sắc (') nên bởi lẽ đó nên từ Đồng Hời chệch thành Đồng Hới; nên từ Kẻ Rầy nói chệch thành Kẻ Ráy (địa chỉ thành lập chi bộ Đảng

đầu tiên ở huyện Bố Trạch).

Người xã Cảnh Dương ở Quảng Trạch khẩu hình nói rất linh hoạt, lại mở mồm về bề ngang. Ví như họ nói sao vậy kia thành "sao vậy cà". Ở huyện Minh Hoá nhiều địa phương họ nói vần dờ (d) thành rờ (r), ví như đi dạo thành "ti rạo" bởi lẽ họ không ép lưỡi xuống thành vần dờ được.

Một số dân tỉnh Hà Nam, Hà Tây, Hưng Yên, Hải Dương... nói vần nờ thành vần lơ (l) như Hà Nội thành "Hà Lội", tất niên thành "tất liên"... hoặc các dân tộc Tây Nguyên nói âm x, s, z (âm có tiếng gió) mà nói chệch ra là krờ như Sông Pa, sông Pách thành Krông Pa, Krông Pách.

Người Nam Bộ không nói được vần vờ (v) mà nói thành vần dờ (d), ví dụ: Đi vào thành đi "dào", vui vẻ thành "dui dẻ" vì khi nói họ không chấp môi lại thành vần vờ (v) mà hở miệng thành vần dờ (d).

Một trường hợp khá đặc biệt là người dân ở xã Nam Anh, (huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An) nói chữ O thành chữ "Oe", ví dụ: Con bò thành con "boè", đi học thành đi "hoọc", con chó thành "con choé"... Nhìn khẩu hình họ nói hai môi ngoài thành một nét cong, thật là lạ.

2. Do kiêng kỵ

Dân tộc Việt Nam và Trung Quốc thời phong kiến thường kiêng không được nhắc đến tên húy của Vua hoặc các danh thần tướng lĩnh có công lớn với đất nước, vì thế khi nói đến sự vật cỏ cây, hoa trái..., nếu trùng họ phải chệch ra. Ví dụ như người Nam Bộ nói chữ cảnh thành “kiêng” là do kiêng kị để tránh trùng tên với Lễ Thành Hầu Nguyễn Hữu Cảnh (một đại thần quê ở Quảng Bình đã có công mở đất phương Nam, nhân dân Nam Bộ suy tôn là Thánh, đã bao đời lập đền thờ cúng hoặc sự tích An Tiêm (sự tích trái dưa). Truyền thuyết xưa Vua Hùng được con là An Tiêm, khi đi đày ra đảo về thăm cha dâng lên một quả to tròn, vua cha ăn thấy ngọt mát lại thấy An Tiêm làm ăn dư dật nên đặt tên là quả dư. Nhưng đến đời sau trùng tên với Thượng tướng quân Trần Khánh Dư có công diệt giặc Nguyên tại trận quyết chiến ở Vân Đồn, người ta tôn ông làm Thần nên đời sau nói chệch dư ra chữ “dưa”. Cho đến ngày nay, nhiều người dân đặt hoa quả thờ cúng, người ta đặt quả dưa để cầu mong làm ăn dư dật là vì lẽ ấy.

Ở Đồng Hới, có một hồ nước ngọt tên là Bàu Tró chính thực tên là Bàu Trú (trước cách mạng tháng 8 tại mếp Nam Bàu có một miếu thờ, một hạt trấu to (vỏ hạt gạo) đẽo bằng gỗ những ngày rằm hoặc những năm hạn hán, người ta ra đây cúng bái cầu đảo, cầu mong mưa thuận gió hoà được mùa khoai lúa (Miếu đó đã bị giặc Pháp phá huỷ). Vì do kiêng kị và để khỏi nhầm với hồ có hạt trấu thông thường người ta nói chệch thành “Bàu Tó”.

Trên thế giới, do kiêng kị nhiều dân tộc nói chệch âm cũng không ít, ví như ở Nam Phi, có đỉnh núi Xulâyman chứ thực tên là Xôlômông (tên một vị vua Do Thái trước Công Nguyên hành quân qua đây) để kỷ niệm người ta đặt tên ông cho một đỉnh núi (trong tiểu thuyết đi tìm kho báu vua Xôlômông, (tác giả Henryrider Hagard từng làm thư ký cho toàn quyền Anh ở Nam Phi, thế kỷ thứ XIX).

3. Do tiếng dân tộc này nói chệch qua dân tộc khác hoặc vay mượn

Văn hoá dân gian miền Bắc có điệu chèo rất nổi tiếng. Chữ chèo là từ nói chệch của chữ “chiều” (âm Hán ngữ của Quảng Đông) có nghĩa là hát.

Cây rau xà lách (tiếng bồi miền Trung hay gọi) chính thực là "saláte" (tiếng Pháp nói chệch ra). Hoặc như phở một món ăn kết hợp giữa thịt bò, lợn, gà, bánh ướt rất được ưa chuộng của người Việt Nam chứ gốc gác của nó từ âm feure của Pháp tức là lửa.

Tại sao có sự chệch ra lạ lùng như vậy?

Kể lại rằng ngày trước thực dân Pháp đô hộ nước ta bắt dân ta làm phu, mở đường, hồi đó có người bán phở gọi là “cháo bánh ướt” có gánh hàng trong đó có nồi súp thịt, đun lửa nóng thường xuyên, cai Tây thấy lửa bèn kêu: ê! feure! (tức là cho nó lửa) dân mình không hiểu, tưởng rằng nó kêu thứ cháo bánh ướt của mình. Cai Tây ăn thấy ngon cũng tưởng cháo đó tên là feure. Người bán và người mua ngộ nhận là như vậy từ đó ông ta hô bán phở kéo dài ra thành chữ phở ơ ơ cho ngắn lại kéo hô dài tốn sức.

Hoặc ví như Thành phố Nha Trang chứ thực ra Ie - Trang, tức là sông Lau (tiếng Chăm) nói chệch ra. Một trường hợp khác là con mèo chính thực là con miêu (tiếng Hán) nói chệch ra. Hoặc từ “gà quế”, chữ quế thực tên là quác, quéc tên kêu của nó để dân miền xuôi buôn bán với dân tộc, hai bên nói đều biết là con gà...

Các dân tộc khi giao tiếp thường vay mượn âm từ của nhau hoặc nói chệch ra chút ít để dễ hiểu, dễ nhớ.

Trên đây là những trường hợp phổ thông ta thường gặp, trên phạm vi thế giới các dân tộc vay mượn nói chệch cũng không ít, ví như âm ua (ur) nói chệch từ O, Melbor thành Melbur; chệch thành Menbon.

Sơ khảo các hiện tượng trên ta có thể rút ra 3 nguyên nhân nói chệch âm từ khá phổ biến trong

(Xem tiếp trang 86)



SƠ KHẢO ... (Tiếp theo trang 83)

➤ phạm vi hẹp và trong phạm vi rộng. Trừ ngoại lệ đặc biệt do kiêng kỵ thì việc nói chệch âm từ là rất phổ biến, nó trở thành tiếng địa phương trong mỗi vùng miền.

Phân biệt theo cách trên có thể rút ra một vấn đề và khẳng định rằng, ở đâu có nhiều người Kinh thích ca hát và có các làn điệu dân ca thì ở đó người ta nói rõ âm từ rất tốt hoặc trái lại, ở đâu có nhiều người thích ca hát thì đó là trung tâm văn hoá, nói rõ và đúng âm từ.

Ở miền Bắc, nhiều tỉnh Đồng bằng Bắc Bộ (Hải Phòng, Nam Định, Ninh Bình, Bắc Ninh, Bắc Giang...). Hoặc các vùng giữa huyện Lệ Thủy của tỉnh Quảng Bình như Phong Thủy, Lộc

Thủy, Liên Thủy, Hồng Thủy, Thanh Thủy, thị trấn Kiến Giang, các xã vùng giữa huyện Quảng Ninh như Tân Ninh, Lương Ninh, Xuân Ninh, Hiền Ninh, Vĩnh Ninh.

Ở Đồng Hới như Bảo Ninh, Lộc Ninh, Lý Ninh, Đức Ninh, Nghĩa Ninh...

Ở Bố Trạch như Trung Trạch, Đại Trạch, Thanh Trạch, Phú Trạch...

Ở Quảng Trạch như Quảng Thanh, Quảng Thuận, Quảng Long, Ba Đồn...

Bởi trong ngôn ngữ Việt Nam, ở các vùng miền nhân dân thích ca hát, hò vè, sản sinh nhiều điệu dân ca, thì ở đó rất hiếm có trường hợp nói chệch âm từ.

P.T.T